

Số: /SNN&PTNT-PTNT
V/v thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn
mới xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về phân công theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phụ trách tiêu chí nông thôn mới tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2020; Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019 tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định của UBND xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa và kết quả kiểm tra thực tế tại địa phương; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung thẩm định các tiêu chí của Sở phụ trách như sau:

I. Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”

1. Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên

1.1. Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới theo kế hoạch của xã chủ yếu được tưới bằng kênh N5, B8a thuộc hệ thống thủy nông Bái Thượng và trạm bơm Thiệu Hòa lấy nước từ kênh tiêu Thiệu Hòa (kênh Chìm) do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành. Diện tích được tưới trên địa bàn xã là 946,40 ha, cụ thể cho từng vụ như sau:

- + Vụ Đông Xuân 420,70 ha lúa;
- + Vụ Mùa 420,70 ha lúa;
- + Vụ Đông 105,0 ha rau, màu các loại.

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã chủ yếu được tiêu ra sông Dừa qua kênh tiêu Toán Tâm và trạm bơm Thiệu Hòa do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành với tổng diện tích được tiêu là 512,30 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản là 6,65 ha, đây là diện tích được nuôi trồng trong các ao, hồ nhỏ do các hộ dân tự chủ động nguồn nước.

1.2. Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: $T_{\text{tưới}} = 100\%$ ((946,40 ha/946,40ha).

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới chủ động: $T_{\text{tưới}} = 80,38\%$ (512,30ha /637,30ha).

- Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động: $T_k = 100\%$ (6,65ha/6,65ha).

2. Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ

Xã Thiệu Hòa có 1,385 km đê tả sông Dừa đoạn từ K4+091-K5+476 đi qua (*tuyến đê cấp IV do địa phương quản lý*). UBND xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương; có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai và được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ; nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu dân sinh theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ; có kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai được phê duyệt; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3. Kết quả đánh giá

Đối chiếu các kết quả, đánh giá với Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020; Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”.

4. Đề xuất kiến nghị

Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 3 về “Thủy lợi” trên địa bàn xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, cần thực hiện tốt các nội dung sau:

4.1. Về công tác thủy lợi:

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả và bảo vệ kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị xuống cấp; Tổ chức, huy động lực lượng ra quân nạo vét kênh tiêu; giải toả ách tắc, xử lý lấn chiếm công trình tiêu thoát.

- Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh. Thực hiện quy trình tưới tiên tiến, tiết

kiệm ngay từ đầu vụ (nông lộ phơi, ướn khô xen kẽ...). Tuyên truyền công khai lịch tưới rộng rãi để người dân biết và phối hợp thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Sông Chu trong việc điều hành dẫn nước tưới.

4.2. Về công tác phòng chống thiên tai:

- Hàng năm tiến hành rà soát, điều chỉnh Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai và phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ phòng chống thiên tai để xử lý kịp thời các sự cố công trình phòng chống thiên tai; trước mùa mưa bão hàng năm tiến hành kiểm tra, rà soát và loại bỏ, thay thế các vật tư không đảm bảo; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân; duy trì hoạt động thường xuyên của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, tiến hành tập huấn xử lý các sự cố khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, để không xảy ra các vụ vi phạm Luật Phòng chống thiên tai trên địa bàn.

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”

1. Về thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp xã Thiệu Hòa

Thiệu Hòa là xã đồng bằng nằm cách trung tâm huyện 12 km về phía Tây Nam. Xã có tổng diện tích tự nhiên 660,58 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 442,9 ha chiếm 67%, đất trồng cây hàng năm là 4,84 ha chiếm 0.7%, đất trồng cây lâu năm là 9.97 ha chiếm 2 %, đất phi nông nghiệp là 194,8 ha chiếm 29,5%, đất nuôi trồng thủy sản là 6,65 ha chiếm 1% đất chưa sử dụng 1,42 ha chiếm 0.37%.

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng của xã là: 964,4 ha/vụ (trong đó diện tích trồng lúa là 420,7 ha chiếm 43,6% tổng diện tích). Tổng giá trị từ ngành trồng trọt chiếm 65% vào nền kinh tế địa phương, ngành trồng trọt đang có chuyển biến tích cực đa dạng hóa các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao trong đó trọng tâm là cây lúa nước, cây ăn quả.

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã 24.413 con, trong đó: Đàn trâu, bò 32 con, đàn lợn 584 con, đàn gia cầm 23.797 con. Tổng giá trị thu được từ chăn nuôi năm 2020 ước đạt 1.215 triệu đồng.

- Về nuôi trồng thủy sản: Hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản là 6,65 ha chủ yếu nuôi các loại cá truyền thống, với sản lượng 206,6 tấn/ năm. Doanh thu đạt 12 tỷ đồng.

- Thực trạng tích tụ ruộng đất và quy hoạch cơ cấu cây trồng: trong những năm qua địa phương đã quy hoạch và chuyển đổi trên 9 ha đất lúa kém hiệu quả

sang làm kinh tế trang trại, chăn nuôi kết hợp và dần hình thành vùng trang trại quy mô tập trung. Mang lại hiệu quả kinh tế cao và thu nhập ổn định cho người dân.

2. Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Trên địa bàn xã có 02 doanh nghiệp, 218 hộ kinh doanh cá thể, 03 cơ sở sản xuất gạch không nung, 14 cơ sở nghề làm mộc, 14 cơ khí hàn xì các loại, 33 cơ sở máy xay xát.

3. Phát triển kinh tế gia trại, trang trại

Trên địa bàn xã có 7 trang trại, 18 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đặc biệt trên địa bàn có khu vực đồng Châm Khanh, Mai Ngoại, là diện tích khó khăn thường xuyên bị ngập úng và tiêu nước khó trong quá trình sản xuất lúa, trong những năm qua địa phương đã quy hoạch và chuyển đổi trên 9 ha đất lúa kém hiệu quả sang làm kinh tế trang trại, chăn nuôi kết hợp và dần hình thành vùng trang trại quy mô tập trung.

4. Hoạt động của HTX và tình hình liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực

Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp & điện năng xã Thiệu Hòa có 30 thành viên, thành lập năm 1996, chuyển đổi theo luật HTX năm 2012 trong năm 216 với tổng vốn điều lệ 247,5 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của HTX là dịch vụ trồng trọt, tư vấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, dịch vụ thủy nông, dịch vụ cung ứng giống phân bón và tiêu thụ điện năng HTX chủ yếu thực hiện loại hình dịch vụ như: dẫn nước, bảo vệ đồng điện, chuyển giao KHKT, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản sau thu hoạch. Trụ sở làm việc của HTX được bố trí tại UBND xã Thiệu Hòa.

Sản phẩm chủ lực của xã là cây lúa nước, tổng diện tích trồng lúa của địa bàn là 420,7 ha (*chiếm 43,6% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp*); Hàng năm, HTX DVNN xã Thiệu Hòa đứng ra đại diện cho nông dân ký kết hợp đồng với Trung tâm NC- ƯD KHKT GCT nông nghiệp Thanh Hóa sản xuất và bao tiêu lúa với tổng diện tích là 80 ha/năm.

5. Kết quả thẩm định

UBND xã Thiệu Hòa đã cung cấp đầy đủ các đầu mục hồ sơ theo yêu cầu tiêu chí. Qua kiểm tra thực tế xác định xã có HTX hoạt động đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và có mô hình liên kết gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”.

6. Tồn tại, hạn chế, đề xuất, kiến nghị

6.1. Tồn tại, hạn chế:

- Việc chuyển đổi, tích tụ ruộng đất còn gặp nhiều khó khăn, diện tích đất chuyển đổi, tích tụ còn ít; một phần diện tích đất dễ bị ngập úng do lũ lụt dẫn đến khó khăn trong canh tác. Chăn nuôi chủ yếu ở quy mô hộ nhỏ lẻ, chưa hình thành được các vùng chăn nuôi tập trung, chưa có các chuỗi liên kết trong chăn nuôi. Đã hình thành chuỗi liên kết lúa nhưng diện tích liên kết còn ít so với tổng diện tích sản xuất (chiếm 19% tổng diện tích gieo trồng lúa).

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, hầu hết đều chưa qua đào tạo; các loại dịch vụ của HTX còn đơn thuần, chưa tham gia được các dịch vụ trong chăn nuôi.

6.2. Đề xuất, kiến nghị:

Để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất” đề nghị chính quyền địa phương, các HTX quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

a) Đối với chính quyền địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 13 của BCH Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất cây trồng chủ lực tập trung, quy mô lớn; mở rộng diện tích lúa được liên kết sản xuất, tiếp tục chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, vùng dễ bị ngập úng do lũ thành vùng cá lúa, dần hình thành vùng gia trại quy mô tập trung; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, phát triển vùng hoa cây cảnh và vùng sản xuất giống lâm nghiệp; tập trung phát triển chăn nuôi đặc biệt là các con nuôi đặc sản gắn với lợi thế vùng; phát triển sản xuất theo các chuỗi giá trị; phát triển các sản phẩm OCOP.

- Xây dựng kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp, xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, quy mô lớn với doanh nghiệp và các hộ sản xuất. Bố trí quỹ đất để HTX có điều kiện xây dựng trụ sở, kho bãi để phát triển thêm các loại hình dịch vụ.

b) Đối với HTX:

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất cho cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX.

- Xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của các thành viên, gắn hoạt động SXKD của HTX với các lợi thế của địa phương, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; mở rộng thêm các loại hình dịch vụ như: dịch vụ cơ giới hóa trong làm đất và thu hoạch.

- Tập trung tìm kiếm thị trường, đầu mối, liên kết trực tiếp với doanh nghiệp để mở rộng quy mô, tăng tính bền vững của chuỗi liên kết cho cây trồng, con nuôi chủ lực trên địa bàn.

III. Chỉ tiêu 17.1 về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.

1. Thực trạng sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã Thiệu Hòa

+ Về nước hợp vệ sinh: 1.692/1.692 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo yêu cầu của chỉ tiêu.

+ Về nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT: 1.160/1.692 hộ dân sử dụng máy lọc nước RO hộ gia đình, đạt tỷ lệ 68,6%, đảm bảo yêu cầu của chỉ tiêu.

2. Kết quả thẩm định

Đối chiếu với chỉ tiêu theo vùng trên địa bàn được quy định tại ; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019 tỉnh Thanh Hóa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn chỉ tiêu 17.1.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Xã Thiệu Hòa chưa có chủ trương đầu tư hệ thống cấp nước. Đề nghị UBND huyện, xã đầu nối, phối hợp với các cấp có thẩm quyền đưa hệ thống nước máy về xã, giúp nhân dân sớm có nguồn nước sạch đảm bảo chất lượng và ổn định để sử dụng.

- UBND xã cần duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường thông qua các hình thức tuyên truyền như: lồng ghép vào các cuộc họp cộng đồng, phát trên loa phát thanh xã, thôn, đến trực tiếp các hộ gia đình...

- Tiếp tục vận động các hộ dân chưa có nước sạch sử dụng máy lọc nước hộ gia đình trong ăn uống, thường xuyên thay cục lọc và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo sức khỏe và nâng cao tiêu chí.

Đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Thiệu Hóa (để thực hiện);
- UBND xã Thiệu Hòa (để thực hiện);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Yến

